

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh thông tin tàu cá tham gia thường xuyên khai thác  
và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa (lần 166)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ  
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 09/9/2011, Quyết định số  
1467/QĐ-UBND ngày 06/7/2011, Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày  
24/4/2012, Quyết định số 4102/QĐ-UBND ngày 22/12/2014, Quyết định số  
1679/QĐ-UBND ngày 14/6/2016, Quyết định số 2802/QĐ-UBND ngày  
28/9/2017, Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 28/11/2018, Quyết định số  
168/QĐ-UBND ngày 18/01/2021, Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày  
29/4/2021, Quyết định số 1864/QĐ-UBND ngày 23/7/2021, Quyết định số  
610/QĐ-UBND ngày 08/3/2022, Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày  
08/6/2022, Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 26/7/2022, Quyết định số  
302/QĐ-UBND ngày 15/02/2023, Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày  
06/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thường trực  
Ban Chỉ đạo 48&67 tại Công văn số 4036/SNN-VP ngày 12/12/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh nội dung thông tin của 15 tàu cá tại Biểu ban hành kèm theo Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 09/9/2011, Quyết định số 1467/QĐ-UBND ngày 06/7/2011, Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 24/4/2012, Quyết định số 4102/QĐ-UBND ngày 22/12/2014, Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 14/6/2016, Quyết định số 2802/QĐ-UBND ngày 28/9/2017, Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 28/11/2018, Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 18/01/2021, Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 29/4/2021, Quyết định số 1864/QĐ-UBND ngày 23/7/2021, Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 08/3/2022, Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 08/6/2022, Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 26/7/2022, Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 15/02/2023, Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh (theo Biểu chi tiết đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Ngoài nội dung điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định này, những nội dung khác của Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 09/9/2011, Quyết định số 1467/QĐ-UBND ngày 06/7/2011, Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 24/4/2012, Quyết định số 4102/QĐ-UBND ngày 22/12/2014, Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 14/6/2016, Quyết định số 2802/QĐ-UBND ngày 28/9/2017, Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 28/11/2018, Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 18/01/2021, Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 29/4/2021, Quyết định số 1864/QĐ-UBND ngày 23/7/2021, Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 08/3/2022, Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 08/6/2022, Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 26/7/2022, Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 15/02/2023, Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh không thay đổi.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Thuận, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Phú Quý, thị xã La Gi, thành phố Phan Thiết; Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT.UBND tỉnh (Đ/c Hải);
- Lưu: VT, KT. Đức.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*(Handwritten signature)*  
**Nguyễn Hồng Hải**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH TÀU CÁ ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN  
(Lần 166)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2621 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

TT	Tên chủ tàu	Xã, phường	Huyện, thị xã, thành phố	Số ĐK (BTh)	Chiều dài Lmax (m)	Công suất (cv)	Nghề	Số thuyền viên	Ghi chú
<b>Tại Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 – đợt 207</b>									
1	Phan Văn Hát	Phước Hội	La Gi	96784	20,4	400	Vây rút chì	17	
<b>Điều chỉnh tại Quyết định này</b>									
	<b>Phan Văn Bình</b>	Phước Hội	La Gi	96784	20,4	400	Vây rút chì	17	Thay đổi chủ sở hữu
<b>Tại Quyết định số 2802/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 - đợt 132</b>									
2	Nguyễn Văn Dương	Phước Hội	La Gi	99316	16,5	400	Câu	10	
<b>Điều chỉnh tại Quyết định này</b>									
	<b>Nguyễn Long Thuyền</b>	Phước Hội	La Gi	99316	16,5	400	Câu	10	Thay đổi chủ sở hữu
<b>Tại Quyết định số 4102/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 - đợt 57</b>									
3	Hoàng Văn Thành	Phước Lộc	La Gi	99324	16,9	400	Câu	7	
<b>Điều chỉnh tại Quyết định này</b>									
	<b>Bùi Trần Mỹ Hạnh</b>	Phước Lộc	La Gi	99324	16,9	400	Câu	7	Thay đổi chủ sở hữu

<b>Tại Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 - điều chỉnh lần 111</b>									
4	Trần Anh Trinh	Phước Lộc	La Gi	99334	21	430	Vây rút chì	14	
<b>Điều chỉnh tại Quyết định này</b>									
	<b>Bùi Trần Mỹ Hạnh</b>	Phước Lộc	La Gi	99334	21	430	Vây rút chì	14	Thay đổi chủ sở hữu
<b>Tại Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 - đợt 219</b>									
5	Nguyễn Thanh Sang	Phước Lộc	La Gi	96949	17,3	310	Lưới rê	8	
<b>Điều chỉnh tại Quyết định này</b>									
	Nguyễn Thanh Sang	Phước Lộc	La Gi	96949	17,3	<b>400</b>	Lưới rê	8	Thay đổi công suất
<b>Tại Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 - điều chỉnh lần 152</b>									
6	Nguyễn Thị Cúc	Bình Tân	La Gi	97132	16,6	435	Câu	10	
<b>Điều chỉnh tại Quyết định này</b>									
	<b>Lê Thị Ngọc Bích</b>	Phước Lộc	La Gi	97132	16,6	435	Câu	10	Thay đổi chủ sở hữu
<b>Tại Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 09/9/2011 - đợt 3</b>									
7	Phan Thanh Bình	Phước Hội	La Gi	99099	18,1	390	Vây rút chì	17	
<b>Điều chỉnh tại Quyết định này</b>									
	<b>Phan Văn Sáu</b>	Phước Lộc	La Gi	99099	18,1	390	Vây rút chì	17	Thay đổi chủ sở hữu
<b>Tại Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 - đợt 203</b>									
8	Đỗ Hâu	Phú Tài	Phan Thiết	99409	15,6	750	Câu	6	
<b>Điều chỉnh tại Quyết định này</b>									
	<b>Chung Thị Thanh Nga</b>	Phú Tài	Phan Thiết	99409	15,6	750	Câu	6	Thay đổi chủ sở hữu
<b>Tại Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 - điều chỉnh lần 103</b>									

9	Đỗ Hâu	Phú Tài	Phan Thiết	96495	15,7	420	Câu	8	
<b>Điều chỉnh tại Quyết định này</b>									
	<b>Chung Thị Thanh Nga</b>	Phú Tài	Phan Thiết	96495	15,7	420	Câu	8	Thay đổi chủ sở hữu
<b>Tại Quyết định số 1864/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 - đợt 189</b>									
10	Trần Văn Sử	Long Hải	Phú Quý	96541	15,25	450	Câu	12	
<b>Điều chỉnh tại Quyết định này</b>									
	<b>Nguyễn Văn Đông</b>	Long Hải	Phú Quý	96541	15,25	450	Câu	12	Thay đổi chủ sở hữu
<b>Tại Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 - điều chỉnh lần 122</b>									
11	Phạm Ngọc Văn	Tam Thanh	Phú Quý	96436	15,7	750	Hậu cần	8	
<b>Điều chỉnh tại Quyết định này</b>									
	<b>Đỗ Văn Dũng</b>	Tam Thanh	Phú Quý	96436	15,7	750	Hậu cần	8	Thay đổi chủ sở hữu
<b>Tại Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 - điều chỉnh lần 70</b>									
12	Nguyễn Thị Linh	Long Hải	Phú Quý	97663	15	400	Câu	10	
<b>Điều chỉnh tại Quyết định này</b>									
	<b>Đỗ Thị Diễm</b>	Long Hải	Phú Quý	97663	15	400	Câu	10	Thay đổi chủ sở hữu
<b>Tại Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 24/4/2012 - đợt 10</b>									
13	Nguyễn Thị Loan	Phước Hội	La Gi	96926	15,3	294	Câu	7	
<b>Điều chỉnh tại Quyết định này</b>									
	<b>Phạm Văn Hoạt</b>	Phước Hội	La Gi	96926	15,3	294	Câu	7	Thay đổi chủ sở hữu
<b>Tại Quyết định số 1467/QĐ-UBND ngày 06/7/2011 - đợt 1</b>									
14	Nguyễn Văn Sơn	Tân Thiện	La Gi	98118	15,8	340	Lưới rê	7	

<b>Điều chỉnh tại Quyết định này</b>									
	<b>Phạm Quốc Đạt</b>	Phước Lộc	La Gi	98118	15,8	<b>400</b>	Lưới rê	7	Thay đổi chủ sở hữu và công suất
<b>Tại Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 - đợt 97</b>									
15	Nguyễn Ngọc Tư	Phước Lộc	La Gi	98868	18,8	360	Lưới rê	18	
<b>Điều chỉnh tại Quyết định này</b>									
	<b>Võ Nhật Trường</b>	Phước Lộc	La Gi	98868	18,8	<b>390</b>	Lưới rê	18	Thay đổi chủ sở hữu và công suất